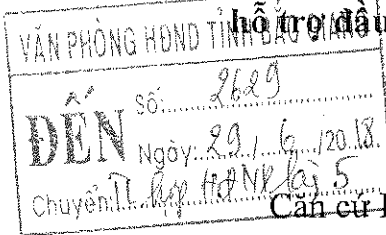


Số: 99/TTr-UBND

Bắc Giang, ngày 08 tháng 6 năm 2018

TỜ TRÌNH

Đề nghị ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng đối với 36 thôn, bản đặc biệt khó khăn nhất tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2019 - 2021



Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 -2020;

Căn cứ Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII, về thông qua Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2018; văn bản số 212/HĐND-TH ngày 24/4/2018 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, nhất trí đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đối với 36 thôn, bản đặc biệt khó khăn nhất tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2019 - 2021;

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng đối với 36 thôn, bản đặc biệt khó khăn nhất tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2019 – 2021, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết số 34/2015/NQ- HĐND về Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng đối với 36 thôn, bản đặc biệt khó khăn nhất tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2016 - 2018 được HĐND tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ 14 ban hành ngày 11/12/2015. Sau 03 năm (2016 - 2018) thực hiện Nghị quyết đã góp phần cải thiện, phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu ở 36 thôn, bản ĐBKKN nhất tỉnh; nâng tỷ lệ đường giao thông nông thôn được kiên cố hóa từ 17,31% (41,8km) lên 34,16 % (82,5 km) tăng 40,7 km; đã giải quyết dứt điểm sự cách trở về giao thông phải đi lại bằng thuyền của nhân dân thôn Đồng Mậm - xã Sơn Hải, huyện Lục Ngạn (*mở đường dân sinh dài 12 km nối thôn Đồng Mậm ra thôn Đáp*); giải quyết cơ bản được một số đường giao thông liên thôn thường xuyên trơn trượt, sạt lở trong mùa mưa bão. Nâng tỷ lệ kênh mương nội đồng được kiên cố hóa từ 20,97% (28,3km) lên 35,42% (47,8km), tăng 19,5 km, qua đó nâng diện tích được tưới tiêu chủ động từ 28,42% (454 ha) lên 36,25% (579,2 ha), tăng 125 ha so với 2015. Từng bước thay đổi được nhận thức của người dân trong sản xuất nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu,

nâng cao năng xuất, sản lượng cây trồng, vật nuôi, thúc đẩy phát triển kinh tế, góp phần giảm nghèo... cải thiện đời sống người dân ở thôn, bản đặc biệt khó khăn nhất tỉnh. Tỷ lệ hộ nghèo 36 thôn, bản ĐBKK nhất tỉnh giảm từ 61,15% năm 2015 xuống còn 52,83% năm 2017, tỷ lệ giảm nghèo bình quân là 4,16%/năm.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 407 thôn, bản đặc biệt khó khăn (ĐBKK) thuộc 63 xã (theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 -2020); trong đó có 40 xã khu vực III, với 308 thôn/bản và 23 xã khu vực II, với 99 thôn, bản. Qua rà soát 62 thôn, bản ĐBKK có tỷ lệ hộ nghèo trên 50% thì có 36 thôn, bản (gồm 10 thôn, bản ĐBKK được đầu tư giai đoạn 2016 - 2018 và 26 thôn, bản ĐBKK mới) rất khó khăn về cơ sở hạ tầng; trong đó giao thông chủ yếu là đường đất, nhỏ hẹp, gồ ghề, trơn trượt, thường xuyên sạt lở và cách trở, đi lại khó khăn trong mùa mưa (từ thôn, bản ra trung tâm xã 5-10km, cách trung tâm huyện từ 20-30km); trong khu vực còn 70 điểm chưa có ngầm hoặc cầu bắc qua; kết cấu hạ tầng cơ sở về thủy lợi yếu kém, nhiều hạng mục công trình thủy lợi đã xuống cấp, hỏng hóc, hiệu suất sử dụng thấp; diện tích canh tác chưa tưới tiêu chủ động chiếm 64,90%. Đây là những thôn, bản có nhu cầu cấp bách xây dựng ngầm dân sinh, đường tránh lũ và nhu cầu xây dựng, sửa chữa hồ, đập trữ nước phục vụ sản xuất.

Để giúp 36 thôn, bản đặc biệt khó khăn này, ngoài các chương trình, dự án, chính sách của Trung ương, sự nỗ lực cố gắng của người dân, rất cần sự quan tâm đầu tư của Tỉnh, nhằm hỗ trợ cho các thôn, bản khắc phục những khó khăn nhất hiện nay về giao thông và thủy lợi. Do đó, việc đề xuất HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết đề Quy định và thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng đối với 36 thôn, bản đặc biệt khó khăn nhất tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2019 – 2021 là rất cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Nhằm ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng đối với 36 thôn, bản đặc biệt khó khăn nhất tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2019 – 2021.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Việc ban hành nghị quyết đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật; phù hợp với nguồn lực, điều kiện thực tế của địa phương. Nghiên cứu, xây dựng các cơ chế, chính sách cụ thể nhằm bố trí, huy động, sử dụng các nguồn lực hỗ trợ cho 36 thôn, bản ĐBKK nhất trong giai đoạn 2019 - 2021.

III. QUA TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Chương trình công tác năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 853/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 giao nhiệm vụ cho Ban Dân tộc phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện tham mưu xây dựng nghị quyết mới của HĐND tỉnh hỗ trợ những thôn/bản đặc

biệt khó khăn nhất tỉnh giai đoạn 2019 – 2021 để thay thế Nghị quyết số 34/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh hết hiệu lực năm 2018. Thực hiện nhiệm vụ được giao Ban Dân tộc, các sở, ngành, UBND các huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Lục Nam, Yên Thế tiến hành đánh giá kết quả sau 03 năm (2016 - 2018) thực hiện Nghị quyết 34/NQ-HĐND và lựa chọn những thôn/bản đặc biệt khó khăn nhất để xây dựng Nghị quyết hỗ trợ đối với những thôn/bản này trong giai đoạn 2019 - 2021.

Tại phiên họp tháng 5/2018, sau khi xem xét tờ trình, báo cáo thẩm định, các báo cáo liên quan, UBND tỉnh đã thông qua dự thảo Nghị quyết đề nghị HĐND tỉnh ban hành Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đối với 36 thôn/bản đặc biệt khó khăn nhất tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2019 - 2021. Ngày 25/5/2018, Đảng đoàn HĐND tỉnh đã tổ chức thẩm định dự thảo Nghị quyết trên và nhất trí với nội dung dự thảo Nghị quyết. Tại phiên họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 29/5/2018, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã nhất trí thông qua, giao cho Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo Ban Dân tộc phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tiếp thu ý kiến kết luận tại phiên họp (*theo Kết luận số 356- TB/TU ngày 30/5/2018 của Ban Thường vụ tỉnh ủy*), chỉnh sửa, hoàn chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết. Ngày 20/6/2018, Ban Văn hóa- Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh đã thẩm tra dự thảo Nghị quyết, tiếp thu ý kiến tham gia của các đại biểu, Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn chỉnh nội dung dự thảo Nghị quyết để trình HĐND tỉnh tại kỳ họp tháng 7/2018.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục: Dự thảo Nghị quyết ban hành được bố cục gồm 2 Điều.

2. Nội dung cơ bản: Gồm 04 nội dung:

1. *Đối tượng hỗ trợ:* 36 thôn, bản đặc biệt khó khăn nhất tỉnh.

(Có danh sách các thôn, bản kèm theo)

2. *Nội dung hỗ trợ:* Xây dựng các công trình giao thông (ngầm, đường tránh lũ, khắc phục sạt lở, tron trượt), công trình thủy lợi (hồ, đập).

3. *Kinh phí hỗ trợ:* 54 tỷ đồng, từ nguồn ngân sách tỉnh.

- Định mức phân bổ: 18 tỷ đồng/năm;

- Mức hỗ trợ: 1,5 tỷ đồng/thôn, bản;

- Thực hiện theo hình thức cuốn chiếu, mỗi năm hỗ trợ 12 thôn, bản;

4. *Các thôn, bản thuộc đối tượng được hỗ trợ* theo Nghị quyết này khi xây dựng đường giao thông nông thôn được hỗ trợ xi măng theo Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang Quy định chính sách hỗ trợ cứng hoá đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2017 –

2021; Nghị quyết số /2018/NQ-HĐND ngày /7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 quy định chính sách hỗ trợ cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2017-2021.

Trên đây là Tờ trình đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng đối với 36 thôn, bản đặc biệt khó khăn nhất tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2019-2021; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

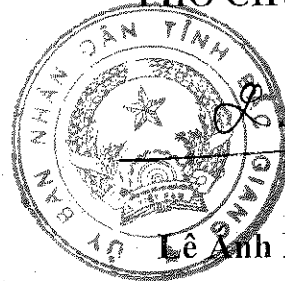
Nơi nhận: *UB*

- Như trên;
- Lưu: VT, KGVX.

Bản điện tử

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Dân tộc;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TKCT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

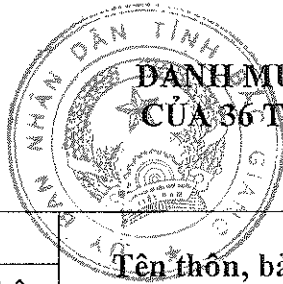


LD
AD
Lê Anh Dương

DANH SÁCH 36 THÔN, BẢN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN NHẤT TỈNH ĐỀ NGHỊ
ĐƯỢC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG GIAI ĐOẠN 2019-2021
(Kèm theo Tờ trình số 99/TTr- UBND ngày 08/6/2018 của UBND tỉnh)

TT	Thôn, bản	Xã	Huyện
1	Bản Mũng	Xã Dương Hữu	Huyện Sơn Động
2	Thôn Đông Làng		
3	Thôn Đồng Mương	Xã Phúc Thắng	
4	Thôn Rèm	Xã Giáo Liêm	
5	Thôn Rộc Nậy*	Xã Cẩm Đàn	
6	Thôn Biêng	Xã An Lạc	
7	Thôn Thác		
8	Thôn Luông*	Xã Vĩnh Khương	
9	Thôn Thanh Chung	Xã Tuấn Mậu	
10	Thôn Nam Bồng	Xã Bồng Am	
11	Thôn Dân 3	Xã Hữu Sản	
12	Thôn Đồng Tàn	Xã An Bá	
13	Thôn Gà	Xã Thanh Luận	
14	Thôn Đồng Bang	Xã Chiên Sơn	
15	Thôn Răng Ngoài*	Xã Sa Lý	
16	Thôn Khuân Tô	Xã Tân Sơn	
17	Thôn Khuôn Kén*		
18	Thôn Đồng Mậm*	Xã Sơn Hải	
19	Thôn Cỏ Vải*		
20	Thôn Chả	Xã Phong Vân	
21	Thôn Chăm Khon	Xã Cẩm Sơn	
22	Thôn Ruồng	Xã Đèo Gia	
23	Thôn Hòa Trong	Xã Tân Lập	
24	Thôn Khuôm	Xã Phú Nhuận	
25	Thôn Đồng Vành 2*	Xã Lục Sơn	Huyện Lục Nam
26	Thôn Suối Mản	Xã Bình Sơn	
27	Thôn Đá Húc*		
28	Thôn Khe Sâu	Xã Trường Sơn	
29	Bản Vua Bà*		
30	Thôn Đồng Mận	Xã Vô Tranh	
31	Thôn Bắc Máng		
32	Thôn Đồng Cờ	Xã Tiến Thắng	Huyện Yên Thế
33	Thôn Trại Mới	Xã Đồng Hữu	
34	Bản Nà Táng	Xã Canh Nậu	
35	Bản Trại Mía	Xã Đồng Vương	
36	Bản Đồng An	Xã Đồng Tiến	

Ghi chú: 10 thôn, bản đánh dấu "" đã được đầu tư giai đoạn 2016-2018, nhưng chưa hoàn thành mục tiêu giải quyết dứt điểm tình trạng giao thông cách trở trong mùa mưa lũ và thiếu nước sản xuất, hiện nay rất khó khăn nên tiếp tục đưa vào đầu tư giai đoạn 2019-2021.*



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH HỖ TRỢ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CỦA 36 THÔN, BẢN ĐBK NHẤT GIAI ĐOẠN 2019 -2021**

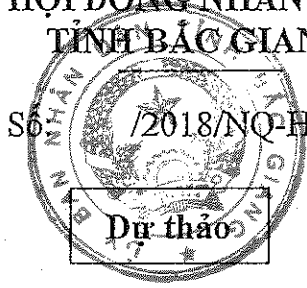
TT		Tên thôn, bản	Tên công trình, điểm xây dựng công trình	Thủy lợi	Giao thông
Xã	Thôn				
		Tổng số		14	22
I		H. SƠN ĐỘNG		6	8
1		Xã Dương Hưu			
	1	Bản Mùng	Công trình xây dựng hệ thống ngầm Đồng Khưa - Cống Sâu		1
	2	Thôn Đồng Làng	Công trình xây dựng đập tràn Khe Bực	1	
2		Xã Phúc Thắng			
	3	Thôn Đồng Mương	Công trình xây dựng ngầm Góc Xoan		1
3		Xã Giáo Liêm			
	4	Thôn Rèm	Công trình xây dựng ngầm Đồng Lửa		1
4		Xã Cẩm Đàn			
	5	Thôn Rộc Nảy	Công trình cầu dân sinh Mỏ Đồng		1
5		Xã An Lạc			
	6	Thôn Biêng	Công trình cải tạo đập Khe Tro	1	
	7	Thôn Thác	Công trình cải tạo hồ Co Lù	1	
6		Xã Vĩnh Khương			
	8	Thôn Luông	Công trình giao thông thôn Luông		1
7		Xã Tuấn Mậu			
	9	Thôn Thanh Chung	Công trình ngầm Đồng Cóc		1
8		Xã Bồng Am			
	10	Thôn Nam Bồng	Công trình đập dâng suối Đồng Đình	1	
9		Xã Hữu Sản			
	11	Thôn Dân 3	Công trình xây dựng ngầm Khe Péc		1
10		Xã An Bá			
	12	Thôn Đồng Tàn	Công trình xây dựng ngầm Khe Đá		1
11		Xã Thanh Luận			
	13	Thôn Gà	Công trình xây dựng đập Khe Mai	1	
12		Xã Chiên Sơn			
	14	Thôn Đồng Bang	Công trình cải tạo, sửa chữa hồ Đồng Bang	1	

II		H. LỤC NGẠN		1	9
13		Xã Sa Lý			
	15	Thôn Răng Ngoài	Công trình xây dựng ngầm Tay Sụn		1
14		Xã Tân Sơn			
	16	Thôn Khuân Tô	Công trình xây dựng ngầm Thăng Má		1
	17	Thôn Khuân kén	Công trình đường tránh lũ khu Suối Am		1
15		Xã Sơn Hải			
	18	Thôn Đồng Mậm	Công trình xây dựng ngầm tràn Suối Khoan		1
	19	Thôn Cỏ Vài	Công trình xây dựng ngầm tràn khu Vàng Ngạn		1
16		Xã Phong Vân			
	20	Thôn Chả	Công trình xây dựng ngầm tràn thôn Chả		1
17		Xã Cẩm Sơn			
	21	Thôn Chăm Khon	Công trình xây dựng ngầm dân sinh thôn Chăm Khon		1
18		Xã Đèo Gia			
	22	Thôn Ruồng	Công trình xây dựng đập tràn thôn Ruồng	1	
19		Xã Tân Lập			
	23	Thôn Hòa Trong	Công trình xây dựng hệ thống ngầm dân sinh thôn Hòa Trong		1
20		Xã Phú Nhuận			
	24	Thôn Khuôm	Công trình xây dựng ngầm dân sinh thôn Khuôm		1
III		H. LỤC NAM		4	3
21		Xã Lục Sơn			
	25	Thôn Đồng Vành 2	Công trình xây dựng ngầm dân sinh thôn Đồng Vành 2		1
22		Xã Bình Sơn			
	26	Thôn Suối Mản	Công trình xây dựng ngầm Cây Sim		1
	27	Thôn Đá Húc	Công trình cải tạo nâng cấp ngầm dân sinh thôn Đá Húc		1
23		Xã Trường Sơn			
	28	Thôn Khe Sâu	Công trình cải tạo, nâng cấp đập Cây Si	1	
	29	Bản Vua Bà	Công trình cải tạo nâng cấp đập Suối Cả	1	
24		Xã Vô Tranh			
	30	Thôn Đồng Mậm	Công trình cải tạo, sửa chữa, nâng cấp đập Hoa Lai	1	
	31	Thôn Bắc Máng	Công trình cải tạo nâng cấp đập tràn Khe Ngái	1	

IV		H. YÊN THẾ		3	2
25		Xã Tiến Thắng			
	32	Thôn Đồng Cờ	Công trình cải tạo, nâng cấp đập Đồng Cờ	1	
26		Xã Đồng Hữu			
	33	Thôn Trại Mới	Công trình xây dựng ngầm dân sinh Hồ Bạc		1
27		Xã Canh Nậu			
	34	Bản Nà Táng	Công trình cải tạo, sửa chữa đập Bờ Mèo	1	
28		Xã Đồng Vương			
	35	Bản Trại Mía	Công trình cải tạo, sửa chữa đập Lưu Phan	1	
29		Xã Đồng Tiến			
	36	Bản Đồng An	Công trình xây dựng ngầm dân sinh bản Đồng An		1

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG

SỐ **2018/NQ-HĐND**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Giang, ngày tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng đối với 36 thôn, bản đặc biệt khó khăn nhất tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2019 - 2021

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG KHOÁ XVIII - KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 99/TTr-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2018 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng đối với 36 thôn, bản đặc biệt khó khăn nhất tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2019 - 2021, như sau:

1. Đối tượng hỗ trợ: 36 thôn, bản đặc biệt khó khăn nhất.

(Có danh sách các thôn, bản kèm theo)

2. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ xây dựng các công trình giao thông (ngầm, đường tránh lũ, khắc phục sạt lở, trơn trượt), công trình thủy lợi (hồ, đập).

3. Kinh phí hỗ trợ: 54 tỷ đồng từ nguồn ngân sách tỉnh.

Định mức phân bổ: 18 tỷ đồng/năm;

Mức hỗ trợ: 1,5 tỷ đồng/thôn, bản;

4. Các thôn, bản thuộc đối tượng được hỗ trợ theo Nghị quyết này khi xây dựng đường giao thông nông thôn được hỗ trợ xi măng theo Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang Quy định chính sách hỗ trợ cứng hoá đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao

thông liên thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2017 – 2021; Nghị quyết số /2018/NQ-HĐND ngày /7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 Quy định chính sách hỗ trợ cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2017-2021.

Điều 2. Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày ... /7/2018, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
 - Chính phủ;
 - Văn phòng Quốc Hội, Văn phòng Chính phủ;
 - Các bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Ủy ban Dân tộc;
 - Cục kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
 - TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
 - Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Bắc Giang;
 - Các đại biểu HĐND tỉnh;
 - Văn phòng Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
 - UBMT tổ quốc và các Đoàn thể nhân dân tỉnh;
 - Các cơ quan, ban, ngành thuộc Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
 - Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh;
 - Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
 - TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
 - Công thông tin “Đại biểu dân cử tỉnh Bắc Giang”;
 - Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
 - Lãnh đạo, chuyên viên VP HĐND tỉnh.
- + Lưu VT, TH.

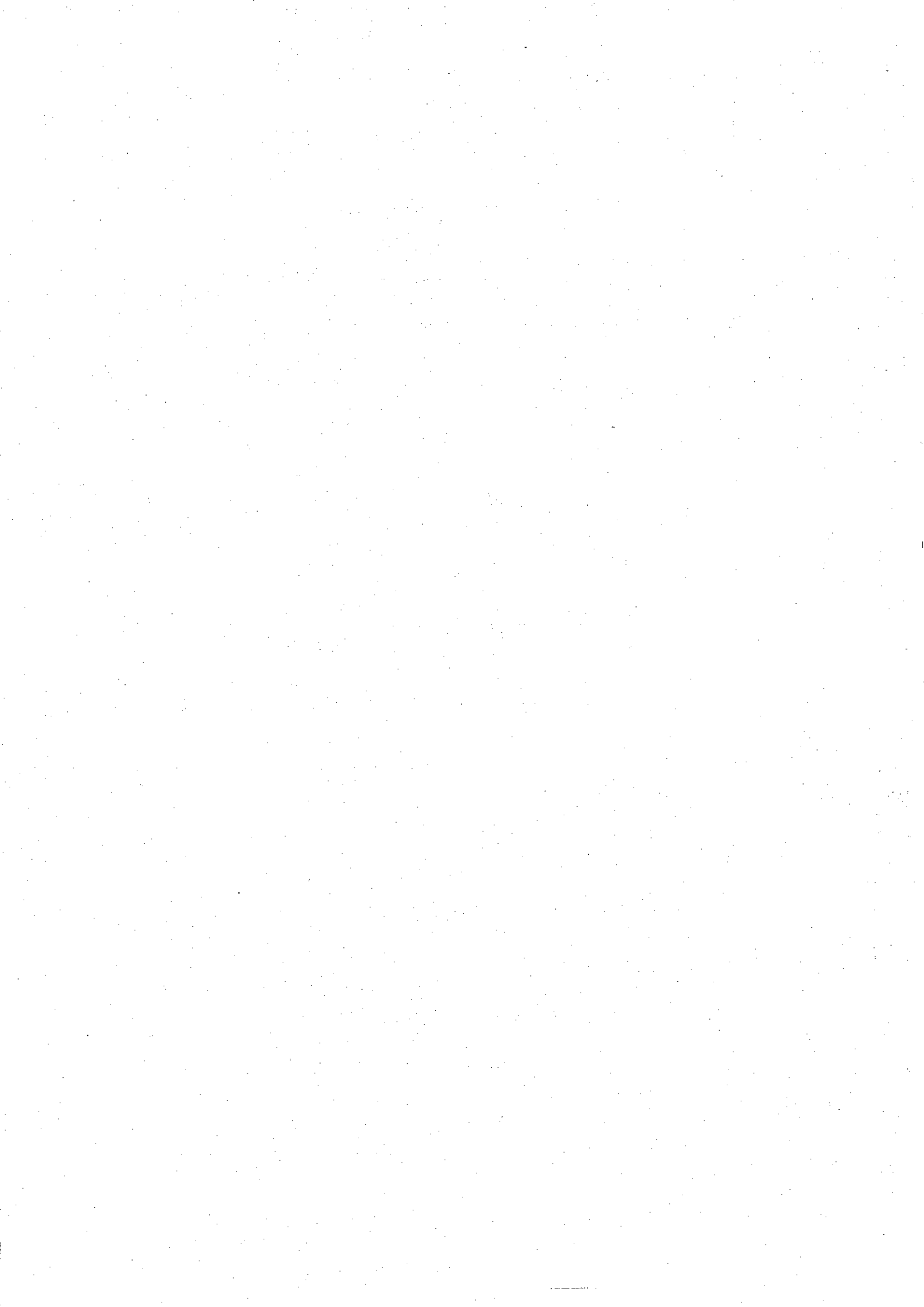
CHỦ TỊCH

Bùi Văn Hải

**DANH SÁCH 36 THÔN, BẢN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN NHẤT
TỈNH BẮC GIANG, GIAI ĐOẠN 2019-2021**

*(Kèm theo Nghị quyết số /2018/NQ-HĐND ngày / /2018
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang, khóa XVIII, kỳ họp thứ 5)*

TT	Thôn, bản	Xã	Huyện
1	Bản Mùng	Xã Dương Hưu	Huyện Sơn Động
2	Thôn Đồng Làng		
3	Thôn Đồng Muong	Xã Phúc Thắng	
4	Thôn Rèm	Xã Giáo Liêm	
5	Thôn Rộc Nảy	Xã Cẩm Đàn	
6	Thôn Biếng	Xã An Lạc	
7	Thôn Thác		
8	Thôn Luông	Xã Vĩnh Khương	
9	Thôn Thanh Chung	Xã Tuấn Mậu	
10	Thôn Nam Bồng	Xã Bồng Am	
11	Thôn Dàn 3	Xã Hữu Sản	
12	Thôn Đồng Tàn	Xã An Bá	
13	Thôn Gà	Xã Thanh Luận	
14	Thôn Đồng Bang	Xã Chiên Sơn	
15	Thôn Răng Ngoài	Xã Sa Lý	
16	Thôn Khuân Tô	Xã Tân Sơn	
17	Thôn Khuôn Kén		
18	Thôn Đồng Mậm	Xã Sơn Hải	
19	Thôn Cỏ Vài		
20	Thôn Chả	Xã Phong Vân	
21	Thôn Chăm Khon	Xã Cẩm Sơn	
22	Thôn Ruông	Xã Đèo Gia	
23	Thôn Hòa Trong	Xã Tân Lập	
24	Thôn Khuôm	Xã Phú Nhuận	
25	Thôn Đồng Vành 2	Xã Lục Sơn	Huyện Lục Nam
26	Thôn Suối Mản	Xã Bình Sơn	
27	Thôn Đá Húc		
28	Thôn Khe Sâu	Xã Trường Sơn	
29	Bản Vua Bà		
30	Thôn Đồng Mận	Xã Vô Tranh	
31	Thôn Bắc Máng		
32	Thôn Đồng Cờ	Xã Tiến Thắng	Huyện Yên Thế
33	Thôn Trại Mới	Xã Đồng Hưu	
34	Bản Nà Táng	Xã Canh Nậu	
35	Bản Trại Mía	Xã Đồng Vương	
36	Bản Đồng An	Xã Đồng Tiến	



Số: 52/BC-HĐND

Bắc Giang, ngày 26 tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng đối với 36 thôn, bản đặc biệt khó khăn nhất tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2019-2021
(Trình tại kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khoá XVIII)

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh khoá XVIII tại Thông báo số 12/TB-HĐND ngày 04/6/2018, Ban Văn hóa - Xã hội của HĐND tỉnh khoá XVIII đã tiến hành thẩm tra dự thảo “*Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng đối với 36 thôn, bản đặc biệt khó khăn nhất tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2019-2021*” trình kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khoá XVIII.

Qua thẩm tra, Ban Văn hóa - Xã hội của HĐND tỉnh khoá XVIII có ý kiến như sau:

I. Về sự cần thiết ban hành Nghị quyết

1. Căn cứ pháp lý

Dự thảo Nghị quyết “*Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng đối với 36 thôn, bản đặc biệt khó khăn nhất tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2019-2021*” được xây dựng đảm bảo trên các cơ sở pháp lý bao gồm: Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015.

2. Cơ sở thực tiễn

Qua gần 3 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 34/2015/NQ-HĐND, ngày 11/12/2015 của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng đối với 36 thôn, bản đặc biệt khó khăn nhất tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2016-2018 cơ sở hạ tầng thiết yếu ở 36 thôn, bản đặc biệt khó khăn (ĐBKK) nhất của tỉnh bước đầu đã được cải thiện. Trong đó, đã nâng tỷ lệ đường giao thông nông thôn được kiên cố hóa tại các thôn, bản này từ 17,31% (năm 2015) lên 34,16% (năm 2018). Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 61,15% năm 2015 xuống còn 52,83% năm 2017 (bình quân giảm 4,16%/năm).

Tuy nhiên, giai đoạn 2016-2020 tỉnh Bắc Giang vẫn còn 62 thôn, bản ĐBKK có tỷ lệ hộ nghèo trên 50%. Trong số đó, có 36 thôn, bản đang gặp nhiều khó khăn nhất, bao gồm 10 thôn, bản ĐBKK đã được hỗ trợ trong giai đoạn 2016-2018 theo Nghị quyết số 34/2015/NQ-HĐND và 26 thôn ĐBKK khác có nhu cầu cấp bách xây dựng ngầm dân sinh, đường tránh lũ, tránh trơn trượt, sạt lở trong mùa mưa và nhu cầu sửa chữa hồ đập trữ nước phục vụ sản xuất. Do đó, ngoài sự hỗ trợ của ngân sách Trung ương rất cần sự hỗ trợ của ngân sách tỉnh và các nguồn huy động khác.

II. Về trình tự thủ tục

Dự thảo Nghị quyết đã được xây dựng đúng trình tự, thủ tục theo quy định. Dự thảo nghị quyết được tổ chức lấy ý kiến của các sở, ngành có liên quan và đã được UBND tỉnh thông qua. Thể thức được trình bày đúng quy định tại Nghị định số 34/2015/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. Về dự thảo Nghị quyết

Qua thẩm tra, Ban Văn hoá - Xã hội của HĐND tỉnh cơ bản nhất trí về nội dung dự thảo “*Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng đối với 36 thôn, bản đặc biệt khó khăn nhất tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2019-2021*”, đồng thời có một số ý kiến đóng góp cụ thể như sau:

1. Về thể thức trình bày

- Đề nghị sửa căn cứ cuối cùng là: Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.

- Điều 2 đề nghị bổ sung thời điểm thời gian thông qua Nghị quyết. Cụ thể là: *Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày... tháng 07 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2019*

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

- Tại khoản 2 Điều 1 đề nghị bỏ dấu (...) sửa lại là: (ngâm, đường tránh lũ, khắc phục sạt lở, trơn trượt), công trình thủy lợi (hồ, đập).

- Tại khoản 3 Điều 1 đề nghị trích dẫn đầy đủ Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 Quy định chính sách hỗ trợ cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2017-2021 và Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh Bắc Giang.

- Đề nghị bỏ khoản 4 Điều 1: Thời gian hỗ trợ từ 01/01/2019 đến 31/12/2021.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội của HĐND tỉnh khóa XVIII đối với dự thảo “*Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng đối với 36 thôn, bản đặc biệt khó khăn nhất tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2019-2021*”. Ban Văn hóa - Xã hội của HĐND tỉnh khóa XVIII trân trọng báo cáo HĐND tỉnh khóa XVIII./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

Bản điện tử:

- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các đại biểu dự kỳ họp;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng.

TM. BAN VĂN HOÁ - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN



Hà Văn Bé

Số: 136/BC-STP

Bắc Giang, ngày 07 tháng 5 năm 2018

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đối với 36 thôn, bản đặc biệt khó khăn nhất tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2019-2021

Ngày 02/5/2018, Sở Tư pháp nhận được Công văn số 136/BDT-CSĐT ngày 27/4/2018 của Ban Dân tộc về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đối với 36 thôn bản đặc biệt khó khăn nhất tỉnh Bắc Giang, 2019-2021. Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đối với 36 thôn, bản đặc biệt khó khăn nhất tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2019-2021 và các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng nêu tại nội dung dự thảo Nghị quyết đã đảm bảo đầy đủ, bao quát được nội dung văn bản.

2. Về tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật

2.1. Về thẩm quyền ban hành

Việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đối với 36 thôn, bản đặc biệt khó khăn nhất tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2019-2021 là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015.

2.2. Về nội dung văn bản

Nội dung dự thảo Nghị quyết cơ bản đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành. Tuy nhiên, đề nghị nghiên cứu một số nội dung tại Điều 1 như sau:

- Tại khoản 3, đề nghị nghiên cứu thống nhất với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư về quy định về nguồn kinh phí hỗ trợ để đảm bảo nội dung tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế tại địa phương, từ đó đảm bảo tính khả thi của văn bản khi được ban hành¹.

¹ Nội dung này Sở Tư pháp đã nêu tại tiết 3.2 mục 3 Báo cáo số 79/BC-STP ngày 16/4/2018.

- Tại khoản 4, đề nghị nghiên cứu sự cần thiết quy định nội dung khoản này vì ngay tại phần tên gọi và Điều 2 dự thảo Nghị quyết đã xác định thời gian áp dụng Nghị quyết này là từ 01/01/2019 đến hết ngày 31/12/2021.

3. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản

Đề ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày của dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp với quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị Ban Dân tộc nghiên cứu chỉnh sửa một số nội dung sau:

- Đề nghị chỉnh sửa việc đánh số thứ tự dự thảo, số trang dự thảo Nghị quyết để đảm bảo phù hợp với Điều 39, Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Phần căn cứ pháp lý ban hành: Đề nghị trình bày kiểu chữ nghiêng đối với toàn bộ phần căn cứ pháp lý; tại căn cứ pháp lý cuối cùng, đề nghị kết thúc bằng dấu “.” để phù hợp với khoản 3 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Mẫu số 16 ban hành kèm theo Nghị định này.

- Điều 1: Tại khoản 3, đề nghị không trình bày dấu “-” trước nội dung các điểm để đảm bảo phù hợp với khoản 2 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

- Điều 2: Đề nghị chuyển nội dung Điều 2 xuống Điều 3 để đảm bảo phù hợp với Mẫu số 16 phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

4. Về điều kiện trình UBND tỉnh

Về cơ bản, dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình UBND tỉnh xem xét quyết định trình HĐND tỉnh theo quy định. Tuy nhiên, đề nghị Ban Dân tộc nghiên cứu chỉnh sửa một số nội dung Sở Tư pháp nêu tại tiết 2.2 mục 2, mục 3 Báo cáo này để đảm bảo chất lượng văn bản trình UBND tỉnh.

* Ngoài ra, đối với dự thảo Tờ trình, đề nghị Ban Dân tộc chỉnh sửa dự thảo Tờ trình dự thảo Nghị quyết này đảm bảo các nội dung theo Mẫu số 03 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

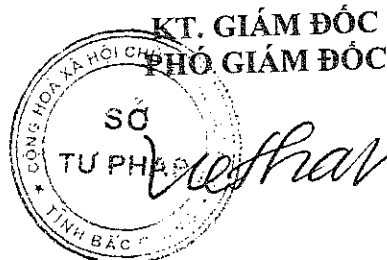
Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đối với 36 thôn, bản đặc biệt khó khăn nhất tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2019-2021, đề nghị Ban Dân tộc nghiên cứu, chỉnh lý dự thảo và gửi Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh văn bản giải trình những ý kiến thẩm định không được tiếp thu (nếu có). *kt*

Nơi nhận:

Lưu: VT, XD&KTrVBH.

Bản điện tử:

- Ban Dân tộc;
- Lãnh đạo Sở.



Đỗ Thị Việt Hà